

Điều 4 — Văn phòng sẽ tổ chức thành nhiều bộ phận (Tổ hoặc Phòng) và do Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương quyết định.

Điều 5 — Văn phòng có biên chế riêng, có kinh phí riêng, có con dấu riêng và do Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương quyết định.

Điều 6 — Văn phòng Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương nay tạm thời đặt tại Bộ Nội vụ. Từ nay cho đến khi Văn phòng có điều kiện tách riêng ra, Bộ Nội vụ vẫn tạm thời dự trừ kinh phí cho Văn phòng tính vào toàn bộ dự trừ ngân sách của Bộ Nội vụ.

Điều 7 — Các ông Chủ tịch Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương, ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và ông Chánh văn phòng Thủ tướng phủ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 18 tháng 10 năm 1957

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

THÔNG TƯ số 491-TTg ngày 19-10-1957 về việc đăng các văn kiện, thông cáo, thông báo của các cơ quan chính quyền trên báo chí.

Để tiến tới thống nhất nguyên tắc về việc đăng các văn bản của các cơ quan chính quyền trên báo chí, Thủ tướng phủ quy định mấy điểm sau đây :

1) Việc công bố những văn kiện của các cơ quan chính quyền.

Những văn kiện chính thức của các cơ quan chính quyền như luật, sắc luật, sắc lệnh, nghị định, công hàm, thông điệp, lời tuyên bố... đều do các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm về việc công bố. Khi có triệu tập báo chí thì những văn kiện đó sẽ trao thẳng cho các báo. Nếu không có họp báo chí thì những văn kiện đó sẽ gửi qua Sở Báo chí trung ương để phân phối cho các báo xét cần giao cho đăng những văn kiện ấy.

Nhận được các văn kiện do các cơ quan có thẩm quyền đưa công bố, hoặc do Sở Báo chí trung ương gửi tới, các báo chí sẽ đăng theo đúng ngày tháng và quy cách của các cơ quan nói trên (tài liệu phải giữ bí mật trước khi công bố trên báo chí). Nếu tòa báo thấy có khó khăn gì thì cần thảo luận lại với cơ quan đưa tài liệu đăng.

2) Việc đăng thông cáo, thông báo và quảng cáo của các cơ quan chính quyền.

Những thông cáo, thông báo có quan hệ đến lợi ích và sinh hoạt hàng ngày của nhân dân mà

không có tính chất kinh doanh (báo việc phân phối gạo, vải, mở trường, báo kỳ thi, ngày giờ khám bệnh, báo bão lụt, dời giờ xe lửa...) đăng trên các báo không phải trả tiền. Các cơ quan có thể gửi thẳng thông cáo, thông báo đến các báo, đồng thời gửi cho Sở Báo chí trung ương một bản để theo dõi.

Những thông cáo, thông báo có tính chất kinh doanh của các cơ quan (cổ động cuộc vui có bán vé, báo cước phí xe lửa, xe điện, giá hàng mậu dịch, cáo thị bán đấu giá, thông cáo điều tra kiện và bất tiện...) đăng trên báo chí đều phải trả tiền cho tòa báo như những quảng cáo. Các văn kiện này do các cơ quan gửi thẳng đến các báo mà không phải gửi một bản đến Sở Báo chí trung ương.

Hà nội, ngày 19 tháng 10 năm 1957

T.L. Thủ tướng Chính phủ

Thủ trưởng Thủ tướng phủ

PHAN MỸ

LIÊN BỘ

NỘI VỤ — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 36-LB/TT ngày 19-10-1957 về trợ cấp giữ trẻ.

Thông tư số 2-LB/CB ngày 16-5-1954 về vấn đề giữ trẻ ban hành đã giải quyết được nhiều khó khăn cho một số lớn chị em cán bộ, công nhân viên sống tập thể. Nhưng hiện nay còn có những chị em phải công tác lưu động, sống lẻ tẻ không có điều kiện tổ chức vườn trẻ hoặc gửi trẻ vào vườn trẻ của cơ quan nên đã gặp nhiều khó khăn trong công tác.

Để giải quyết những khó khăn của các chị em nói trên, Liên Bộ quy định :

1) Đặt một khoản trợ cấp hàng tháng quy định bằng tiền cho nữ cán bộ, công nhân viên (nói chung) trong biên chế Nhà nước (kể cả các đoàn thể nhân dân) hưởng thụ theo chế độ bán cung cấp (không phân biệt cấp bậc nào, thuộc loại công tác gì), có con nhỏ từ một đến ba tuổi không có điều kiện gửi vào vườn trẻ do cơ quan tổ chức.

Khoản trợ cấp này chỉ áp dụng tạm thời trong khi còn thi hành chế độ lương hiện tại.

2) Mức trợ cấp :

— Đối với các cháu dưới hai năm (24 tháng) trợ cấp bảy nghìn (7.000 đồng) một tháng.

Đối với các cháu trên hai năm, dưới ba năm (từ 25 đến 36 tháng) trợ cấp 3.500 đồng một tháng.

0068549

www.ThuVienPhapLuat.com Tel: +84-8-3845 6684

3) Nguyên tắc trợ cấp :

Tất cả những nữ cán bộ, công nhân viên có con nhỏ từ 1 đến 3 tuổi nếu không gửi con vào vườn trẻ cơ quan thì đều được trợ cấp.

Những chị em phải công tác lưu động, ở lẻ tẻ hoặc công tác trong một cơ quan không có điều kiện tổ chức vườn trẻ cũng được trợ cấp.

Các cháu mới sinh chỉ được hưởng trợ cấp từ khi mẹ đi làm việc sau thời kỳ nghỉ đẻ (làm việc trước ngày 15 được trợ cấp cả tháng, làm việc sau ngày 15 thì trợ cấp 1/2 tháng).

Chú ý: Với cơ quan đã có tổ chức vườn trẻ thì sẽ giải quyết như sau :

Đối với những vườn trẻ sẵn có, khi đặt vấn đề trợ cấp giữ trẻ phải dựa trên cơ sở đứa bé có người trông giữ (phải được cha mẹ đứa bé đảm bảo), biện chế vườn trẻ được thu xếp hợp lý (có người có việc, tránh tình trạng ngồi không ăn lương). Do đó đối với các cháu đã gửi vườn trẻ, khi giải quyết trợ cấp cơ quan phải xét kỹ; không vi quy định trợ cấp trên mà giải tán vườn trẻ đã có, gây khó khăn lúng túng cho cán bộ, công nhân viên. Những cháu bé mà bố mẹ đã đề nghị được hưởng trợ cấp giữ trẻ, nay muốn gửi lại vườn trẻ phải được cơ quan xét, quyết định với khả năng đảm bảo của vườn trẻ. Con mới đẻ của nữ cán bộ, công nhân viên sống tập thể nếu không hưởng trợ cấp thì được gửi vào vườn trẻ sẵn có của cơ quan.

Trong thông tư số 2-LB/CB ngày 10-5-1954 có nói « cơ quan hay xí nghiệp chỉ có một cháu dưới 2 năm không đủ điều kiện để có một người trông nom nhưng là con nữ cán bộ chỉ đạo tại chức Phó trưởng phòng Ủy ban tỉnh trở lên, Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện trở lên đặc biệt cũng được một người trông nom ». Đó là quy định trong thời kháng chiến, nay có chế độ trợ cấp do thông tư này quy định thì điều nói trên không còn áp dụng nữa.

4) Những quy định nào trong thông tư số 2-LB/CB trái với những nguyên tắc trên đều không còn thi hành nữa.

★

Việc trợ cấp này là để giải quyết một phần khó khăn cho các chị em cán bộ, công nhân viên có đủ tiêu chuẩn gửi con vào vườn trẻ, để chị em có đủ điều kiện bảo đảm công tác chuyên môn và chỉ là một giải pháp có tính chất tạm thời trong khi ta còn duy trì chế độ lương hiện hành.

Việc trợ cấp phải xét kỹ và giải quyết cho đúng với tinh thần của thông tư Liên bộ, tuyệt đối không được vừa có người giữ trẻ, vừa trợ cấp. Các chị em khi được trợ cấp cũng phải tự giải quyết lấy những khó khăn để có điều kiện bảo

đảm công tác chuyên môn cũng như học tập sinh hoạt ở cơ quan.

Thông tư này thi hành từ 1-11-1957 và không áp dụng đối với doanh nghiệp.

Trong khi thực hiện các cơ quan Hành chính, Sự nghiệp từ trung ương đến địa phương có gặp khó khăn trở ngại gì đề nghị cho Liên bộ chúng tôi biết để kịp thời nghiên cứu và bổ sung (hào cáo lên Bộ Nội vụ).

Hà nội, ngày 19 tháng 10 năm 1957

K.T Bộ trưởng Bộ Nội vụ K.T Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐẪU

TRỊNH VĂN BÌNH

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 35 TT/NV ngày 18-10-1957 về việc định các mẫu dấu cho Hội đồng bầu cử và các Ban bầu cử trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các thành phố Hà nội và Hải phòng.

Kính gửi : Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội, Hải phòng

Để việc dùng dấu được thống nhất trong các thành phố, Bộ Nội vụ quy định mẫu con dấu của Hội đồng bầu cử và các Ban bầu cử như sau :

1 - Hình thè: Dấu hình tròn.

2 - Khuôn khè: Đường kính con dấu của Hội đồng bầu cử rộng 36 ly. Đường kính con dấu của các Ban bầu cử rộng 38 ly.

3 - Đường chỉ: Dấu của Hội đồng bầu cử và các Ban bầu cử có một đường chỉ to ở ngoài.

Trong lòng con dấu có một vòng, vòng trong cách đường chỉ ngoài 5 ly.

4 - Nội dung:

Dấu của Hội đồng bầu cử :

Vành ngoài đề Việt-nam Dân chủ Cộng hòa (có sao nhỏ giữa chữ Việt và chữ Hòa).

Trong lòng đề Hội đồng bầu cử thành phố (tên thành phố như Hà nội hay Hải phòng).

Dấu của các Ban bầu cử :

Vành ngoài : phía trên đề ★ Việt nam dân chủ cộng hòa * ; phía dưới đề thành phố... (Hà nội hay Hải-phòng).

Trong lòng đề Ban bầu cử đơn vị bầu cử...(đề tiếp số hiệu hay tên của đơn vị bầu cử).